

Một số mô hình phát triển kinh tế tuần hoàn trên thế giới và khuyến nghị giải pháp cho Việt Nam¹

Ngô Thị Mai Diên^(*)

Tóm tắt: Kinh tế tuần hoàn là cách tiếp cận thay thế cho nền kinh tế tuyến tính, được cộng đồng quốc tế đánh giá là phương cách tốt nhất để phá vỡ mối liên hệ lâu nay giữa tăng trưởng kinh tế và ô nhiễm môi trường; tạo ra cơ hội mới giúp gia tăng việc làm, nền kinh tế thêm đà tăng trưởng; giúp sử dụng hiệu quả tài nguyên, giảm phát sinh chất thải, giảm tác động xấu đến môi trường; góp phần thực hiện thành công các mục tiêu phát triển bền vững. Thúc đẩy kinh tế tuần hoàn đang là một xu hướng mạnh mẽ trên thế giới. Bài viết tìm hiểu mô hình kinh tế tuần hoàn ở các quốc gia Canada, Thụy Điển và Singapore; từ đó đúc rút kinh nghiệm và khuyến nghị một số giải pháp nhằm phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam.

Từ khóa: Kinh tế tuần hoàn, Môi trường, Phát triển bền vững, Chính sách kinh tế

Abstract: Circular economy as an alternative approach to linear economy has been considered the best to decouple economic growth from environmental pollution, create more new job opportunities and increase economic growth momentum, help effectively use resources, reduce waste generation and adverse environmental impacts, facilitate the implementation of sustainable development goals. Therefore, circular economy is being drastically promoted worldwide. The article explores the circular economy models in Canada, Sweden and Singapore, hence, draws lessons and proposes some solutions to develop the circular economy in Vietnam.

Keywords: Circular Economy, Environment, Sustainable Development, Economic Policy

1. Mở đầu

Nhà kinh tế học người Mỹ Kenneth Boulding (1966) được xem là người đầu

tiên đưa ra ý tưởng về kinh tế tuần hoàn (KTTH) (Circular Economy), năm 1966, khi phân tích những giới hạn của mô hình kinh tế dựa trên việc sử dụng quá mức tài nguyên thiên nhiên. Năm 1990, thuật ngữ KTTH chính thức được David W. Pearce và R. Kerry Turner (1990) sử dụng khi nêu quan điểm cho rằng mọi thứ đều có thể là đầu vào của một quá trình sản xuất.

Tại Hội nghị Kinh tế toàn cầu năm 2012, Ellen MacArthur Foundation (2013) đề xuất định nghĩa KTTH và cho đến nay định nghĩa này vẫn đang được sử dụng phổ

¹ Bài viết là sản phẩm nghiên cứu từ Dự án hỗ trợ kỹ thuật nghiên cứu “Nhận thức và hành động của người lao động tại các khu công nghiệp trong bảo vệ môi trường gắn với phát triển kinh tế tuần hoàn (nghiên cứu trường hợp Khu công nghiệp Nam Tân Uyên, phường Khánh Bình, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương)” do Viện FNF Việt Nam tài trợ, nhóm nghiên cứu của Viện Thông tin Khoa học xã hội thực hiện năm 2023.

^(*) ThS., NCVC, Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
Email: maidienssi@gmail.com

biến. Theo đó, KTTH là một hệ thống công nghiệp được thiết kế có chủ đích, có tính tái tạo (regenerative) và phục hồi (restorative). KTTH thay thế nền kinh tế truyền thống, tuyến tính bằng việc phục hồi, chuyển dịch sang năng lượng tái tạo, xóa bỏ việc sử dụng hóa chất độc hại, giảm chất thải nhờ sự sáng tạo với vật liệu, sản phẩm, hệ thống và các mô hình kinh doanh. Nói cách khác, KTTH là biến rác thải đầu ra của ngành này thành nguồn tài nguyên đầu vào của ngành khác hay tuần hoàn trong nội tại bản thân của một doanh nghiệp. KTTH góp phần gia tăng giá trị cho doanh nghiệp, giảm khai thác tài nguyên, giảm chi phí xử lý chất thải, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Tại Việt Nam, khoản 1 Điều 142 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định KTTH là mô hình kinh tế trong đó các hoạt động thiết kế, sản xuất, tiêu dùng và dịch vụ nhằm giảm khai thác nguyên liệu, vật liệu, kéo dài vòng đời sản phẩm, hạn chế chất thải phát sinh và giảm thiểu tác động xấu đến môi trường. Theo Lê Thanh Hải (2021), KTTH là chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, là một trong những chính sách ưu đãi, hỗ trợ và phát triển kinh tế môi trường, sẽ góp phần đẩy nhanh phát triển kinh tế tại Việt Nam.

2. Mô hình kinh tế tuần hoàn ở một số quốc gia trên thế giới

2.1. Mô hình ở Canada

Canada tiếp cận KTTH bằng việc thành lập Hội đồng không chất thải quốc gia (The national zero waste council). Các nguyên tắc hướng dẫn được Hội đồng đề ra trong việc triển khai KTTH gồm: (i) cam kết hợp tác với các đối tác kinh doanh, chính phủ và cộng đồng để phát kiến các giải pháp mới; (ii) áp dụng khuôn khổ ngăn ngừa và giảm thiểu chất thải, tăng cường năng lực cạnh tranh toàn cầu trong bối cảnh một nền kinh

tế hạn chế về tài nguyên; (iii) phù hợp với các sáng kiến toàn cầu và quốc tế; (iv) thúc đẩy lợi ích kinh tế - xã hội và môi trường liên quan đến việc bảo tồn tài nguyên; (v) xem xét hậu quả ở cấp độ quốc gia và toàn cầu cùng với các tác động lâu dài. Ngoài ra, Hội đồng cũng nêu rõ hai định hướng chiến lược cho việc triển khai KTTH, đó là: (i) thay đổi thiết kế (thay đổi thiết kế sản phẩm và bao bì để giảm mức độ sử dụng vật chất và cho phép chúng có thể dễ dàng tái sử dụng, tái chế và thu hồi); (ii) thay đổi hành vi (thay đổi xúc tác trong hành vi, giữa tất cả các bên liên quan và các lĩnh vực của xã hội, với mục tiêu giảm lượng chất thải đầu ra) (Anthony, 2022).

Từ năm 2019, Canada đã ra mắt chương trình “Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất” (Extended producer responsibility - EPR). Đây là cơ chế hiệu quả để Chính phủ nước này tạo ra một nền KTTH, giúp các doanh nghiệp giảm rác thải nhựa, biến chất thải thành tài nguyên; cải tiến quy trình tái chế nhựa thông qua trí tuệ nhân tạo và phát triển công nghệ tinh chế nhựa sinh học; bảo đảm các doanh nghiệp sản xuất nhựa có trách nhiệm quản lý việc thu gom và tái chế chất thải nhựa, tránh tình trạng xuất khẩu nhựa sang các nước đang phát triển (Vũ Anh, 2019).

Từ tháng 12/2022, Canada bắt đầu cấm sản xuất và nhập khẩu các sản phẩm nhựa dùng một lần như túi đi chợ, dao đĩa, bát đĩa... Từ tháng 6/2023, Canada đã cấm nhập khẩu các sản phẩm đồ uống có ống hút và tay xách nhựa và sẽ cấm bán hoàn toàn các sản phẩm này từ tháng 6/2024. Trong năm 2023, Chính phủ Canada xây dựng các quy chuẩn ghi nhãn mới liên quan đến dấu hiệu “có thể tái chế” trên sản phẩm và các quy định về ghi nhãn đối với sản phẩm nhựa có thể tự hủy. Sau khi có quy

chuẩn này, Canada có kế hoạch đưa ra các hướng dẫn cụ thể về việc cấm nhập khẩu các sản phẩm có bao bì bằng nhựa không mang biểu tượng tái chế. Đây là một phần trong chiến lược tổng thể của Canada nhằm loại bỏ hoàn toàn rác thải nhựa vào năm 2030 và tiến tới nền KTTH trong công nghiệp nhựa. Chiến lược này được kỳ vọng sẽ giảm lượng khí thải CO₂ trung bình 1,8 triệu tấn mỗi năm, đem lại hàng tỷ USD lợi nhuận và tạo thêm 42.000 việc làm mới (Anh Thư, 2022).

2.2. Mô hình ở Thụy Điển

Thụy Điển là một trong những quốc gia tiên phong trên thế giới triển khai KTTH thông qua việc xử lý và tái chế rác thải. Từ những năm 1990, Thụy Điển là một trong số ít các nước công nghiệp hóa thực hiện việc duy trì sự cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế với việc giảm thiểu tối đa khí carbon nhằm bảo vệ môi trường. Thụy Điển đã áp dụng nhiều giải pháp thiết thực để giảm thiểu các loại rác thải gây ô nhiễm, như đánh thuế cao các loại chất thải, áp dụng chính sách ưu đãi xanh, sử dụng năng lượng tái tạo từ thủy điện và nhiên liệu sinh học... Ngay từ năm 2011, phần lớn rác thải của quốc gia này đã được xử lý, còn lại chưa đến 1% rác thải từ hộ gia đình được chuyển đến bãi đổ rác. Thụy Điển đặt mục tiêu đến năm 2040 không còn sử dụng nguyên liệu hóa thạch, hướng tới một xã hội không rác thải (Theo: Nguyễn Tấn Vinh, Võ Hữu Phước, 2022).

Việc xây dựng nền KTTH với phát thải carbon thấp của Thụy Điển được bắt đầu từ sự thay đổi trong tư duy sản xuất tiêu dùng và trong các kế hoạch áp dụng khoa học - công nghệ vào các ngành sản xuất và xử lý rác thải với sự tham gia của Nhà nước, doanh nghiệp và người dân (Heshmati, Rashidghalam, 2021), cụ thể:

Thứ nhất, thống nhất tư duy phát triển và xây dựng một nền KTTH trên phạm vi cả nước, từ người dân, doanh nghiệp đến Chính phủ, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững. Theo đó, một nhóm chuyên gia về KTTH (The Swedish delegation for circular economy) đã được thành lập, giúp Chính phủ điều phối và hỗ trợ doanh nghiệp, người dân, đồng thời đầu tư nghiên cứu đổi mới trong lĩnh vực tài nguyên và chất thải (Xem: <https://www.oneplanetnetwork.org/knowledge-centre/policies/swedish-delegation-circular-economy>).

Thứ hai, xây dựng nền kinh tế dựa trên các ngành công nghệ cao. Nền KTTH “vì một tương lai không rác thải” ở Thụy Điển được khởi xướng từ những thập niên trước, bắt đầu bằng việc đổi mới sáng tạo ở một số doanh nghiệp, thúc đẩy ứng dụng công nghệ sạch trong các doanh nghiệp, tạo ra các phương pháp tiếp cận theo hướng đổi mới, sáng tạo.

Thứ ba, xây dựng các ngành KTTH: Đối với ngành thực phẩm, Thụy Điển thiết lập một chiến lược quốc gia để thay đổi chuỗi cung ứng với nỗ lực tăng cường hợp tác toàn ngành (thông qua thu gom ống hút nhựa, bìa carton đã qua sử dụng); đối với ngành nhựa, Thụy Điển nỗ lực thắt chặt các chính sách quốc gia về sản xuất và sử dụng đồ nhựa với 53% vật liệu nhựa tiêu dùng trong đời sống xã hội được sử dụng lại.

Thứ tư, tái chế rác thải thành điện năng để phục vụ các ngành công nghiệp khác: tại Thụy Điển, hơn 99% rác thải đều được tái chế thành các sản phẩm mới, nguyên liệu thô, khí đốt hoặc năng lượng nhiệt. Để làm được điều này, Thụy Điển đã áp dụng các giải pháp như quy định chặt chẽ về địa điểm tái chế rác thải; xe chở rác chạy bằng năng lượng tái chế hoặc khí sinh học; phân loại rác thải theo màu

túi đựng rác để tiết kiệm thời gian với sự tham gia của các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp trong ngành may mặc, thực phẩm; đánh thuế cao khi sử dụng năng lượng hóa thạch, chuyển sang sử dụng năng lượng sinh học và năng lượng có khả năng tái tạo; nhập khẩu rác thải (Xem thêm: Huỳnh Văn Khải, 2023).

2.3. Mô hình ở Singapore

Singapore đã phát triển công nghệ biến rác thải thành năng lượng từ năm 1979. Hiện nay, mỗi ngày, nước này thải ra khoảng 21.023 tấn rác các loại. Trong đó, 58% lượng rác được đưa đến các nhà máy tái chế, 41% đưa đến các nhà máy đốt rác phát điện. Số còn lại được đưa đến Semakau - đảo rác nhân tạo đầu tiên trên thế giới (Song Hy, 2022). Kế hoạch tổng thể không rác thải của Singapore năm 2019 đã đề ra ba mục tiêu: (i) tăng thời gian sử dụng đảo rác Semakau dài hơn thời hạn năm 2035; (ii) giảm 30% lượng rác thải trên mỗi người dân phải tập kết ở bãi rác thải đến năm 2030; (iii) đến năm 2030 đạt tỷ lệ tái chế rác thải tới 70% (Singapore Ministry of the Environment and Water Resources, 2019).

Kế hoạch gồm ba hành động trụ cột. Một là thúc đẩy nghiên cứu và cơ sở hạ tầng: phát triển công nghệ tận dụng tro ở đáy lò đốt rác làm vật liệu xây dựng; sử dụng hệ thống chuyên chở rác thải bằng khí nén; nâng cấp lò đốt rác TuasOne thành nhà máy đốt rác tạo năng lượng. Hai là thực hiện chuyển đổi ngành dịch vụ môi trường: Chính phủ cung cấp Gói giải pháp năng suất 30 triệu Đô la Singapore để hỗ trợ các doanh nghiệp thích ứng với việc chuyển đổi và phát triển nền KTTH; dần hình thành hơn 2.000 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực quản lý rác thải với khoảng 30.000 lao động được nâng cao

kỹ năng, đáp ứng những thách thức mới mà KTTH đặt ra. Ba là thực thi các giải pháp trong phạm vi cộng đồng: phát động nhiều chiến dịch tuyên truyền như “Nói có với giảm rác thải”, “Tái chế đúng cách” (recycle right) giúp người dân hình thành thói quen tái chế rác thải... (Kerdlap và các cộng sự, 2019).

Mô hình chuyển đổi sang KTTH của Singapore dựa trên ba nguyên tắc: (i) lập kế hoạch tích hợp bằng cách sử dụng các công cụ lập kế hoạch số, các công nghệ mới và sáng tạo; (ii) quản trị đô thị thông minh thông qua việc thu hút sự tham gia của các định chế chính phủ, các nhóm cộng đồng và xã hội và cả khu vực tư nhân; (iii) thực hiện chiến lược thích ứng với biến đổi khí hậu, đảm bảo việc sử dụng bền vững tài nguyên, phát triển bền vững kinh tế (Ghomi và các cộng sự, 2021).

Hướng đến nền KTTH vào năm 2026, Singapore nỗ lực: (i) tăng cường sức chống chịu về khí hậu thông qua việc giải quyết các thách thức hiện hữu, đặc biệt là vấn đề mực nước biển dâng; (ii) tăng cường sức chống chịu về tài nguyên bằng cách đảm bảo nguồn cung an toàn và bảo đảm các tài nguyên quan trọng như lương thực và nước; (iii) tăng cường sức chống chịu về kinh tế bằng cách bảo đảm tương lai của nền kinh tế Singapore vẫn có tính cạnh tranh thông qua việc vượt qua các hạn chế về nguồn tài nguyên và carbon (Singapore Ministry of the Environment and Water Resources, 2019).

3. Hiện trạng kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam

Hướng đến một nền KTTH phát triển, Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/2/2020 về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó khẳng định phải

ưu tiên phát triển năng lượng tái tạo, phát triển nhà máy điện sử dụng rác thải, chất thải để bảo vệ môi trường và phát triển KTTH. Tiếp tục tinh thần này, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng khẳng định chủ trương “xây dựng nền kinh tế xanh, KTTH, thân thiện với môi trường” và “khuyến khích phát triển mô hình KTTH để sử dụng tổng hợp và hiệu quả đầu ra của quá trình sản xuất”. Nghị quyết cũng đặt ra yêu cầu phải “xây dựng lộ trình, cơ chế, chính sách, pháp luật để hình thành, vận hành mô hình KTTH”.

Việt Nam đã có nhiều văn bản pháp quy, chiến lược, định hướng quan trọng về bảo vệ môi trường, phát triển KTTH. Điển hình như Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Bên cạnh đó là Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 07/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển KTTH ở Việt Nam, trong đó nhấn mạnh tư duy hướng tới khía cạnh “kinh tế” của mô hình KTTH, đồng thời thể hiện rõ quan điểm: “tập trung ban hành các chính sách dài hạn nhằm khuyến khích, ưu đãi, tạo thuận lợi cho phát triển KTTH gắn với lộ trình, kết quả cụ thể; đồng thời, hoàn thiện cơ sở pháp lý vững chắc và tạo dựng sự linh hoạt, chủ động nhằm sớm phát huy mô hình KTTH theo cấp độ phù hợp ở các ngành, lĩnh vực, địa phương”. Cũng tại quyết định này, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng nghị định về cơ chế thử nghiệm phát triển KTTH (Dẫn theo: Song Linh, 2023).

Ngày 28/6/2022, Bộ Tài nguyên và Môi trường và Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) đã chính thức khai trương Mạng lưới KTTH Việt Nam, hướng tới việc nâng cao nhận thức và xây dựng năng lực của tất cả các bên liên quan trong việc áp dụng một cách có hệ thống

các nguyên tắc của KTTH, tạo ra sức mạnh tổng hợp và tích hợp các nguồn lực tài chính và kỹ thuật để hỗ trợ quá trình chuyển đổi theo hướng carbon thấp và tuần hoàn tại Việt Nam. Đây là nền tảng để tiếp tục xây dựng các kế hoạch hành động và triển khai nhằm hướng đến thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong thực hiện, phát triển nền KTTH; thúc đẩy quá trình chuyển dịch sang KTTH một cách thực chất và hiệu quả trong mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội.

Thông qua các chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước, có thể thấy rõ lựa chọn chiến lược phát triển KTTH của Việt Nam dựa trên ba trụ cột chính. *Một là*, thực hiện lồng ghép KTTH ngay từ giai đoạn xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án phát triển, quản lý, tái sử dụng, tái chế chất thải. *Hai là*, thực hiện biện pháp giảm khai thác tài nguyên, giảm chất thải, nâng cao mức độ tái sử dụng và tái chế chất thải ngay từ giai đoạn xây dựng dự án, thiết kế sản phẩm, hàng hóa đến giai đoạn sản xuất, phân phối. *Ba là*, đẩy mạnh phát triển năng lượng tái tạo và năng lượng sinh khối, năng lượng từ đốt rác thải.

Như vậy, chiến lược phát triển KTTH mà Việt Nam lựa chọn là chiến lược tổng hợp, kết hợp giữa các mô hình KTTH đơn giản dựa trên tái chế, tái sử dụng là chính, đến các mô hình KTTH kiểu sinh thái học đòi hỏi tái thiết kế sản xuất và sản phẩm, và cả mô hình KTTH dựa trên hiệu quả sinh thái như sử dụng năng lượng tái tạo. Đây là chiến lược đúng đắn, hoàn toàn phù hợp với điều kiện của Việt Nam, giúp giảm thiểu tiêu thụ tài nguyên và rác thải, bảo vệ môi trường, đồng thời khả thi về kinh tế và công nghệ (Xem thêm: Nguyễn Thị Phong Lan, 2022).

Tuy nhiên, để hiện thực hóa mô hình, chiến lược phát triển KTTH, Việt Nam vẫn đứng trước nhiều khó khăn, thách thức như: đa số các doanh nghiệp vẫn đang hoạt động theo logic kinh tế tuyến tính; kết cấu hạ tầng thu gom, phân loại và tái chế rác thải còn thiếu đồng bộ, chưa được đầu tư; thiếu những chuyên gia có trình độ, kỹ thuật; nhu cầu về các sản phẩm tuần hoàn và các sản phẩm thay thế còn nhỏ lẻ... Việt Nam cũng đang phải đối mặt với những thách thức nan giải về cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường, lượng chất thải lớn, an ninh nguồn nước và biến đổi khí hậu (Ninh Cơ, Tuấn Anh, 2023).

Dù có đóng góp lớn cho nền kinh tế, nhưng trên thực tế dệt may lại là một trong những ngành gây ô nhiễm môi trường hàng đầu. Trước các yêu cầu về tiêu chuẩn bền vững cho hàng dệt may nhập khẩu từ nước ngoài, ngành dệt may Việt Nam buộc phải thay đổi, phải “xanh hóa”, phát triển bền vững theo hướng KTTH. Công ty cổ phần Kết nối Thời trang (Faslink JSC) là một trong những doanh nghiệp tiên phong trong xu thế thời trang bền vững. Xu thế này bao gồm các sản phẩm được sản xuất theo cách thân thiện môi trường, hữu cơ và tái chế được trên cơ sở quy trình sản xuất giảm thiểu khí thải carbon, chú trọng công nghệ sợi giúp giảm 70-80% lượng nước sử dụng. Sợi tre là nguyên liệu sợi đầu tiên mà Faslink sử dụng để chế tạo áo sơ mi. Sợi vải xanh còn bao gồm vải khô nhanh làm từ bã cà phê; vải chống từ trường được chế tạo từ vỏ hàu; vải sen giúp tăng cường ion âm và collagen; vải tái chế từ chai nhựa hay lưới đánh cá; vải nano mang đến những sản phẩm mặc nhẹ, không nhăn, chống tia UVA, UVB... Bên cạnh các sáng kiến và thành tựu, Faslink

cũng phải đối mặt với nhiều thách thức như áp lực tạo đòn bẩy giúp công ty sáng tạo ra nhiều sản phẩm mới, đi đúng xu hướng dệt may xanh; năng lực cởi mở, chấp nhận rủi ro, tự chuyển mình để tối ưu tiềm lực sản xuất; đặc biệt là việc đầu tư để doanh nghiệp “xanh hóa” sản phẩm là cả một quá trình lâu dài, tốn kém chi phí... (Linh Anh, 2023).

Nestlé Việt Nam là một trong những doanh nghiệp tiên phong với các sáng kiến giảm phát thải và bảo vệ tài nguyên. Hiện 100% bã cà phê sau sản xuất của công ty được tái sử dụng làm nguyên liệu sinh khối, giúp giảm tiêu thụ khí đốt và giảm thải khí CO₂. Bùn thải không nguy hại từ hoạt động sản xuất sau khi được xử lý cũng dùng để sản xuất phân bón. Cát thải lấy từ lò hơi được cung cấp cho nhà máy sản xuất gạch không nung tại địa phương, phục vụ cho các công trình xây dựng. Nestlé Việt Nam cũng có sáng kiến sử dụng nhựa PE tái sinh cho bao bì sản phẩm Nescafé, chuyển từ ống hút nhựa dùng một lần sang ống hút giấy đạt “Chứng chỉ Quản lý rừng bền vững” (FSC) đối với toàn bộ sản phẩm uống liền. Các cải tiến thiết kế nhằm loại bỏ những phần bao bì không cần thiết, giảm sử dụng nhựa nguyên sinh, thay thế bằng nguyên liệu thân thiện môi trường đã giúp Nestlé Việt Nam giảm gần 2.500 tấn bao bì nhựa trong 2 năm 2021-2022. Đến nay, khoảng 94% bao bì sản phẩm của công ty được thiết kế có thể tái chế và tái sử dụng. Nestlé Việt Nam đồng thời là thành viên sáng lập của Liên minh Tái chế bao bì Việt Nam (PRO Việt Nam), quy tụ những công ty hàng đầu trong lĩnh vực hàng tiêu dùng, bán lẻ và bao bì nhằm giúp quá trình thu gom và tái chế bao bì được thực hiện theo cách dễ tiếp cận và bền vững hơn (Minh Thi, 2023).

4. Một số khuyến nghị về giải pháp

Dựa vào thực tế và kinh nghiệm của một số quốc gia nói trên, để hiện thực hóa và phát triển KTTH tại Việt Nam, một số giải pháp được khuyến nghị gồm: (i) Đẩy mạnh việc phổ biến, nghiên cứu lý luận và thực tiễn phát triển KTTH trên thế giới nhằm trang bị kiến thức đầy đủ, toàn diện, đúng đắn của mô hình kinh tế này trong cơ quan quản lý, doanh nghiệp và nhân dân. (ii) Tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật; ban hành các quy định, tiêu chuẩn phát triển KTTH phù hợp với xu thế mới trong khu vực và trên thế giới. Chẳng hạn, cần cụ thể hóa và ban hành hướng dẫn thực hiện các điều trong Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật có liên quan như Luật Khoáng sản, Luật Tài nguyên nước, Luật Đất đai... nhằm thúc đẩy phát triển KTTH. (iii) Điều chỉnh quy hoạch năng lượng, giảm dần sự phụ thuộc vào các dạng năng lượng từ nhiên liệu hóa thạch, thủy điện. (iv) Trọng tâm của mô hình KTTH là kiểm soát, xử lý và tái chế rác thải, biến chúng thành các tài nguyên tái tạo, nên Việt Nam cần tham khảo kinh nghiệm thành công của các quốc gia như Canada, Thụy Điển, Singapore... về công nghệ quản lý và xử lý rác thải, tổ chức phân loại rác tại nguồn, đẩy mạnh tái chế rác thải tại các khu đô thị và rác thải công nghiệp. (v) Khuyến khích các doanh nghiệp tham gia hoạch định chiến lược sản xuất, kinh doanh một cách bền vững, ứng dụng các mô hình KTTH, sản xuất, kinh doanh gắn liền với bảo vệ môi trường; quy định chặt chẽ về trách nhiệm của doanh nghiệp đối với chất thải do doanh nghiệp tạo ra. (vi) Coi trọng việc xây dựng lộ trình chuyển đổi, phát triển KTTH trong khoảng 15-20 năm, nêu rõ mục tiêu chung và mục tiêu

ưu tiên cho từng phân kỳ nhỏ 5 năm, xác định vai trò của các bên liên quan, gắn với các điều kiện bảo đảm thực hiện. (vii) Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về KTTH phục vụ việc theo dõi, quản lý và điều chỉnh việc thực hiện KTTH, mức độ tuân hoàn của nền kinh tế. (viii) Tăng cường hợp tác quốc tế để học hỏi kinh nghiệm và có được sự hỗ trợ trong xây dựng chính sách, tài chính, công nghệ giúp triển khai các mô hình KTTH, gắn phát triển KTTH với các chương trình, dự án về tăng trưởng xanh, phát triển bền vững và chống biến đổi khí hậu (Xem thêm: Nguyễn Ngọc Toàn, 2021; Lê Hải Đường, Đỗ Tiến Dũng, 2022; Huỳnh Văn Khải, 2023).

5. Kết luận

Phát triển KTTH là yêu cầu tất yếu của phát triển bền vững trong bối cảnh mới, là xu hướng tất yếu của các quốc gia trên thế giới và Việt Nam. Khái niệm KTTH đã được đưa vào Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, được thể chế hóa thông qua Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 cho thấy tầm quan trọng của KTTH trong việc phát triển kinh tế - xã hội với tính cách là một trong những định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030. Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về phát triển KTTH sẽ giúp có thêm những gợi mở chính sách phù hợp với điều kiện thực tế Việt Nam để xây dựng nền kinh tế vững mạnh, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng và lợi thế cạnh tranh, góp phần nâng cao chất lượng đời sống nhân dân □

Tài liệu tham khảo

1. Anthony, Laura (2022), *Rounding the corner: Towards a circular economy in Canada*, https://www.csagroup.org/wp-content/uploads/CSA-CircularPublicPolicy-EN_Accessible.pdf

2. Linh Anh (2023), “Câu chuyện kinh doanh: Dệt áo từ sợi tre, sen, bã cà phê... và hành trình tạo nên sợi vải ‘xanh’”, Trang thông tin Doanh nhân & Pháp luật, *Báo Pháp luật Việt Nam* ngày 10/6/2023, <https://doanhnhan.vn/cau-chuyen-kinh-doanh-det-ao-tu-soi-tre-sen-ba-ca-phe-va-hanh-trinh-tao-nen-soi-vai-xanh-51886.html>
3. Vũ Anh (2019), “Canada “tuyên chiến” với rác thải nhựa”, Ấn phẩm *Thời nay*, *Báo Nhân dân* ngày 21/7/2019, <https://nhandan.vn/canada-tuyen-chien-voi-rac-thai-nhua-post365074.html>
4. Boulding, Kenneth E. (1966), *The Economics of coming spaceship earth*, http://www.zo.utexas.edu/courses/Thoc/Boulding_SpaceShipEarth.pdf
5. Ninh Cơ, Tuấn Anh (2023), “Thúc đẩy kinh tế tuần hoàn hướng tới phát triển bền vững”, *Báo Nhân dân điện tử* ngày 14/8/2023, <https://nhandan.vn/thuc-day-kinh-te-tuan-hoan-huong-toi-phat-trien-ben-vung-post767137.html>
6. Lê Hải Đường, Đỗ Tiến Dũng (2022), “Kinh nghiệm xây dựng, hoàn thiện pháp luật về kinh tế tuần hoàn ở một số nước trên thế giới và đề xuất cho Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp* ngày 29/7/2022, <http://www.lappphap.vn/Pages/tintuc/tinchitiet.aspx?tintucid=211226>
7. Ellen MacArthur Foundation (2013), *Towards the circular economy. Vol.1: An economic and business rationale for an accelerated transition*, <https://ellenmacarthurfoundation.org/towards-the-circular-economy-vol-1-an-economic-and-business-rationale-for-an>
8. Ghomi, Erfan Rezvani, Khosravi, Fatemeh, Tahavori, Mohammad Amin (2021), “Circular economy: A comparison between the case of Singapore and France”, *Materials Circular Economy*, Vol. 3(1), 11/01/2021, <https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pmc/articles/PMC7799405/>
9. Lê Thanh Hải (2021), “Định hướng phát triển kinh tế tuần hoàn trong hệ thống văn bản pháp luật Việt Nam”, *Tạp chí Môi trường* ngày 28/12/2021, <http://tapchimoitruong.vn/phap-luat--chinh-sach-16/dinh-huong-phat-trien-kinh-te-tuan-hoan-trong-he-thong-van-ban-phap-luat-viet-nam-26211>
10. Heshmati, Almas, Rashidghalam, Masoom (2021), “Assessment of the urban circular economy in Sweden”, *Journal of Cleaner Production* dated 10/8/2021, Vol. 310, <https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S0959652621016942>
11. Song Hy (2022), “Các nước trên thế giới xử lý rác thải thế nào”, Đài Phát thanh và Truyền hình Yên Bái ngày 29/6/2022, <https://yenbaitv.org.vn/cac-nuoc-tren-the-gioi-xu-ly-rac-thai-the-nao-11379.html>
12. Huỳnh Văn Khải (2023), “Kinh nghiệm phát triển kinh tế tuần hoàn ở một số quốc gia trên thế giới và liên hệ với Việt Nam”, *Tạp chí Công thương điện tử* ngày 09/01/2023, <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/kinh-nghiem-phat-trien-kinh-te-tuan-hoan-o-mot-so-quoc-gia-tren-the-gioi-va-lien-he-voi-viet-nam-102059.htm>
13. Kerdlap, Piya, Low, Jonathan Sze Choong, Ramakrishna, Seeram (2019), “Zero waste manufacturing: A framework and review of technology, research, and implementation barriers for enabling a circular economy transition in Singapore”, *Resources, Conservation*

- and Recycling*, Vol. 151, <https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0921344919303337>
14. Nguyễn Thị Phong Lan (2022), “Kinh tế tuần hoàn hướng tới phát triển bền vững ở Việt Nam”, *Tạp chí Công sản* ngày 05/3/2022, <https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/kinh-te/-/2018/825071/kinh-te-tuan-hoan-huong-toi-phat-trien-ben-vung-o-viet-nam.aspx#>
 15. Song Linh (2023), “Phát triển kinh tế tuần hoàn nhiều quốc gia trên thế giới đang tiếp cận và chuyển đổi”, Trang thông tin điện tử về Tài sản công ngày 19/6/2023, <https://taisancong.vn/phat-trien-kinh-te-tuan-hoan-nhieu-quoc-gia-tren-the-gioi-dang-tiep-can-va-chuyen-doi-21464.html>
 16. Pearce, David W., Turner, R. Kerry (1990), “Economics of natural resources and the environment”, *American Journal of Agricultural Economics*, Vol. 73(1), https://www.researchgate.net/publication/31662420_Economics_of_natural_resources_and_the_environment_DW_Pearce_RK_Turner
 17. Singapore Ministry of the Environment and Water Resources (2019), *Singapore’s Zero Waste Masterplan*, <https://www.towardszerowaste.gov.sg/files/zero-waste-masterplan.pdf>
 18. Minh Thi (2023), “Nestlé Việt Nam thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn”, *Báo điện tử Chính phủ* ngày 14/4/2023, <https://baochinhphu.vn/nestle-viet-nam-thuc-day-phat-trien-kinh-te-tuan-hoan-102230414122054941.htm>
 19. Anh Thư (2022), “Canada sắp cấm sử dụng sản phẩm nhựa, doanh nghiệp Việt cần lưu ý gì”, *Tạp chí điện tử Mekong ASEAN* ngày 13/10/2022, <https://mekongasean.vn/canada-sap-cam-sudung-san-pham-nhua-doanh-nghiep-viet-can-luu-y-gi-post12624.html>
 20. Nguyễn Ngọc Toàn (2021), “Kinh tế tuần hoàn và lựa chọn chiến lược phát triển kinh tế tuần hoàn của Việt Nam”, *Tạp chí Kinh tế và Quản lý*, số 38.
 21. Nguyễn Tấn Vinh, Võ Hữu Phước (2022), “Phát triển kinh tế tuần hoàn: Kinh nghiệm của một số nước châu Âu và hàm ý chính sách đối với Việt Nam”, *Tạp chí Công sản* ngày 13/11/2022, <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/the-gioi-van-de-su-kien/-/2018/826257/phat-trien-kinh-te-tuan-hoan--kinh-nghiem-cua-mot-so-nuoc-chau-au-va-ham-y-chinh-sach-doi-voi-viet-nam.aspx#>